

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai;

Căn cứ Quyết định số 1200/UBND-NLN ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 58/TTr-SNN ngày 01/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020 với những nội dung như sau:

1. Chỉ số 1: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,04%, trong đó:
 - Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là 35,9%;
 - Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh từ công trình cấp nước nhỏ lẻ là 59,14%.
2. Chỉ số 2: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02/2009/BYT, mức độ II) đạt 35%, trong đó:
 - Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là 10,5%;
 - Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ là 24,5%.

3. Chỉ số 3: tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,3%.

4. Chỉ số 4: tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (*QCVN 02/2009/BYT, mức độ II*) là 12,5%.

5. Chỉ số 5: tỷ lệ hiện trạng hoạt động của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn: bền vững đạt 1,8%; tương đối bền vững 20,5%; kém bền vững 59,9%; không hoạt động 17,8%.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ kết quả thực hiện Bộ chỉ số tại Điều 1, hàng năm xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, tổ chức cập nhật thông tin Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Quốc gia NS & VSMTNT;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT1,2;
- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH -HĐND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh;
- CVP, PCVP3;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, NLN1,2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hải